



MacArthur
Foundation

Nhịp cầu báo chí số 6

Bắt cập trong quy định về ĐMC, ĐTM và CBM trong Dự thảo Luật BVMT sửa đổi và hướng khắc phục

Hà Nội, 22/04/2014

Một số điểm đáng lưu ý liên quan đến quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường trong Dự Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi 5.2 ngày 06/4/2014 (Dự luật 5.2-06/4/2014)

TS. Nguyễn Khắc Kính
Chủ tịch
HỘI ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

NỘI DUNG

1. Những bất cập của Luật BVMT 2005 đã được Dự luật 5.2 - 06/4/2014 điều chỉnh

- 1.1. Về đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)
- 1.2. Về đánh giá tác động môi trường (ĐTM)
- 1.3. Về cam kết bảo vệ môi trường (CBM)

2. Những bất cập nổi cộm của Dự luật 5.2 - 06/4/2014

- 2.1. Về đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)
- 2.2. Về đánh giá tác động môi trường (ĐTM)
- 2.3. Về cam kết bảo vệ môi trường (CBM)

1. Những bất cập của Luật BVMT 2005 đã được Dự thảo 5.2 - 06/4/2014 điều chỉnh

1.1. Về ĐMC:

Đáng kể nhất là đã điều chỉnh từ “đối tượng phải lập báo cáo ĐMC” (Điều 14 Luật BVMT 2005) thành “đối tượng phải thực hiện ĐMC” (Điều 14 Dự luật 5.2-06/4/2014)

(đã đi vào đúng bản chất của ĐMC, bởi vì ĐMC là một quá trình có nhiều bước khác nhau, trong đó việc lập báo cáo ĐTM là bước cuối cùng để báo cáo kết quả của quá trình thực hiện ĐMC)

1.2. Về ĐTM:

Tương tự, đã điều chỉnh từ “đối tượng phải lập báo cáo ĐTM” (Điều 18 Luật BVMT 2005) thành “đối tượng phải thực hiện ĐTM” (Điều 19 Dự luật 5.2-06/4/2014)

1.3. Về CBM: không có gì đáng kể

2. Những bất cập nổi cộm của Dự luật 5.2 - 06/4/2014 (1)

2.1. Về ĐMC:

2.1.1. Về khái niệm (giải thích từ ngữ):

đã viết

“Đánh giá môi trường chiến lược là việc phân tích, dự báo các tác động đến môi trường của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển để đưa ra những giải pháp giảm thiểu tác động bất lợi đến môi trường nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững” (Khoản 2 Điều 3)

Cũng như ở Luật BVMT 2005, khái niệm này giống như khái niệm của ĐTM là không đúng với bản chất của ĐMC. Nếu ai đó cho rằng ở đây có thêm cụm từ “nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững” là khác với ĐTM thì không hoàn toàn đúng, bởi vì ĐTM cũng phải nhằm vào mục tiêu PTBV (các hoạt động về BVMT khác cũng vậy);

(quá trình thực hiện Luật BVMT 1993 cũng đã coi ĐTM như là ĐMC nên đã thất bại trong thực hiện, quá trình thực hiện Luật 2005 kết quả không có gì hơn đáng kể trước đây bởi vì vẫn tiếp cận ĐMC như là ĐTM)

2. Những bất cập nổi cộm của Dự luật 5.2 - 06/4/2014 (2)

2.1. Về ĐMC (tiếp theo):

2.1.1. Về khái niệm (giải thích từ ngữ) (tiếp theo):

Nên giải thích như sau:

“ĐMC là quá trình nghiên cứu tiến hành đồng thời với việc xây dựng một chiến lược (C), một quy hoạch (Q) về phát triển nhằm dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường cốt lõi có khả năng xảy ra bởi C, Q; đề xuất các giải pháp để duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường cốt lõi đó trong trường hợp thực hiện C, Q” (bỏ “kế hoạch”)

2.1.2. Về trách nhiệm thẩm định báo cáo ĐMC

Việc giao cho các bộ (dân sự) tự thẩm định báo cáo ĐMC của CQK do mình xây dựng và phê duyệt là “vừa đá bóng, vừa thổi còi” (Điều b Khoản 1 Điều 16) sẽ thiếu khách quan dẫn đến không hiệu quả.

2. Những bất cập nổi cộm của Dự luật 5.2 - 06/4/2014 (3)

2.1. Về ĐMC (tiếp theo):

2.1.3 . Về thời điểm thực hiện ĐMC:

Thế giới có 02 kiểu phổ biến: Kiểu "đồng thời" (tức là ĐMC thực hiện đồng thời với việc lập CQK – có người gọi là "đi song song") và kiểu "đi sau" (tức là ĐMC thực hiện sau khi đã có CQK).

Việt Nam đã chọn kiểu "đồng thời" và đã đưa vào Luật BVMT 2005; Dự thảo 5.2-06/4/2014 này cũng quy định "**ĐMC phải được thực hiện đồng thời với CQK**" (Khoản 2 Điều 14)

Tuy nhiên, nội dung báo cáo ĐMC lại thể hiện theo cách "đi sau", ví dụ, theo Khoản 9 Điều 15: Báo cáo ĐMC phải có nội dung "Đề xuất điều chỉnh CQK" (được lấy từ dưới sai trái của Thông tư 26/2011/TT-BTNMT, vì việc đề xuất điều chỉnh CQK là đòi hỏi kiểu "đi sau")

Vậy là đã có sự lộn xộn về phương pháp luận của ĐMC. Mà đã lộn xộn như vậy thì chắc chắn là sẽ không có hiệu quả cho cách "đồng thời" đã lựa chọn.

2. Những bất cập nổi cộm của Dự luật 5.2 - 06/4/2014 (3)

2.1. Về ĐMC (tiếp theo):

2.1.3 . Về thời điểm thực hiện ĐMC (tiếp theo):

Mặt khác, việc đòi chính cơ quan xây dựng CQK phải tự mình đề xuất về việc điều chỉnh CQK của mình là hết sức vô lý, bởi vì: Nếu thấy cần điều chỉnh CQK thì tự mình phải điều chỉnh ngay chứ còn làm sao phải đề nghị ? (ĐMC "đồng thời" cơ mà !) Mà đề nghị với ai ở đây ? (trong khi chính mình là người xây dựng CQK và báo cáo ĐMC cũng chính là của mình)

2. Những bất cập nổi cộm của Dự luật 5.2 - 06/4/2014 (8)

2.2. Về ĐTM:

2.2.1 . Về thời điểm thực hiện ĐTM: Rất không rõ ràng

- Theo Khoản 2 Điều 20: "ĐTM phải thực hiện trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư của dự án" (không rõ khi nào? Luật pháp về đầu tư rất hay bị thay đổi nên rất khó lường);

- Theo Khoản 2 Điều 26: QĐ phê duyệt b/c ĐTM là căn cứ để:

- + Quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- + Cấp, điều chỉnh giấy phép TD, giấy phép KT khoáng sản;
- + Phê duyệt K/hoạch TD, k/hoạch phát triển mô đầu khi;
- + Cấp, điều chỉnh giấy phép XD công trình;
- + Quyết định đầu tư đối với DA không thuộc các đối tượng trên.

(sẽ xảy ra tình trạng tùy tiện khi bàn hành các văn bản dưới Luật như thời gian vừa qua)

Cần xác định rõ là: Trước khi lựa chọn địa điểm của dự án (theo bản chất của ĐTM)

2. Những bất cập nổi cộm của Dự luật 5.2 - 06/4/2014 (8)

2.2. Về ĐTM: (tiếp theo)

2.2.2 . Về mức độ chi tiết của báo cáo ĐTM:

Chỉ có 01 mức (được hiểu là báo cáo ĐTM chi tiết) là không phù hợp (tình trạng này đang xảy ra và gây bất tiện vì thiếu thông tin để lập b/c ĐTM chi tiết)

Cần quy định: ĐTM sơ bộ và ĐTM chi tiết (như thời kỳ thực hiện Luật BVMT 1993

2.2.3. Về thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM

Việc giao cho các bộ (dân sự) tự thẩm định báo cáo ĐTM của dự án do mình xây dựng và phê duyệt là "vừa đá bóng, vừa thổi còi" (Khoản 2 Điều 24) sẽ thiếu khách quan dẫn đến không hiệu quả.

2.2.4. Về công tác hậu ĐTM

Không có

2. Những bất cập nổi cộm của Dự luật 5.2 - 06/4/2014 (7)

2.3. Về CBM:

2.3.1 . Về khái niệm (giải thích từ ngữ): đã viết

"CBM là cam kết bằng văn bản của chủ dự án, cơ sở SX,KD,DV thực hiện các biện pháp BVMT được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét và xác nhận trước khi triển khai dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ." (Khoản 24 Điều 3)

CBM (trước khi có Luật BVMT 2005 là ĐKĐTCMT) là **dạng đơn giản của ĐTM**, vì vậy CBM áp dụng cho cơ sở SX,KD,DV là:

- Không đúng; và
- Trùng lặp với việc lập Kế hoạch BVMT quy định tại Mục 5 Chương II

2.3.2 . Về thời điểm đăng ký bản CBM:

"trước khi triển khai dự án, phương án SX,KD,DV" (Điều 32). Là không đúng với bản chất của ĐTM

2. Những bất cập nổi cộm của Dự luật 5.2 - 06/4/2014 (8)

2.3. Về CBM (tiếp theo):

2.3.3 . Bất cập khác của CBM

Nếu còn giữ khái niệm CBM thì sẽ làm cho quốc tế khó hiểu, từ đó sẽ khó khăn cho hội nhập quốc tế, nhất là khó khăn cho việc học tập, trao đổi kinh nghiệm (thế giới không ai làm như VN)

Nếu chỉ giao cho cấp huyện và xã xem xét, xác nhận bản CBM thì mãi mãi các dự án thuộc đối tượng thực hiện ĐTM vẫn sẽ chỉ là rất nhỏ như hiện nay – thế giới không ai làm ĐTM cho dự án nhỏ như ở VN (trước khi có Luật BVMT 2005, dự án phải làm ĐTM lớn hơn rất nhiều)

- Nên:**
- Bộ quy định về bản CKB - thay vào đó gọi là "bản giải trình tác động môi trường" hay "bản kê khai tác động môi trường";
 - Cách thức để có được "bản giải trình" hay "bản kê khai" này cũng là cách thức của ĐTM;
 - Cả 04 cấp (TW, tỉnh, huyện, xã) đều có trách nhiệm xác nhận (tùy theo tính chất, quy mô của dự án) – như vậy sẽ có những dự án khá lớn cũng chỉ phải làm "bản giải trình" hay "bản kê khai" mà thôi



Xin cảm ơn !